|  |  |
| --- | --- |
|  | **ĐỀ THI HỌC KÌ II NĂM HỌC 2015-2016**  **MÔN SINH 12**  *Thời gian làm bài: 45 phút;*  *(30 câu trắc nghiệm)* |

Họ và tên……………………………………….

Lớp:…………………………..

Câu 1: Một hệ thống được cấu tạo bởi các thành phần sau: sinh vật sản xuất, sinh vật tiêu thụ, vi sinh vật phân giải, các chất vô cơ, hữu cơ và các thành phần khí hậu. Đó là:

a. hệ sinh thái điển hình b. không phải là một hệ sinh thái

c. chỉ là hổn hợp một số thành phần sống và không sống

d. một quần xã sinh vật đơn thuần

Câu 2: Loài nào trong số các loài sao đây không phải là sinh vật sản suất?

a. dây tơ hồng b. các loài dương xỉ

c. các loài tảo d. các loài thực vật bậc cao

Câu 3: Thành phần của một hệ sinh thái bao gồm:

I. các chất vô cơ, các chất hữu cơ II. chế độ khí hậu III. Sinh vật sản suất

IV. sinh vật phân giải V. sinh vật tiêu thụ

Đáp án: a. I, II, IV, V b. I, I, II, V c. I, II, III, IV, V d. II, III, IV, V

Câu 4: Trong hệ sinh thái, nhóm sinh vật được xem như là cầu nối giữa quần xã sinh vật với môi trường là:

a. Thực vật b. Vi sinh vật c. Động vật ăn thực vật d. động vật ăn động vật

Câu 5: Hệ sinh thái savan có đặc điểm:

a. Có nhiều sinh vật phù du b. Loài ưu thế là thông lá kim

c. Sinh vật trong quần xã chịu khô hạn d. Chủ yếu là cây cỏ và cây bụi

Câu 6: Hệ sinh thái nào sau đây có năng lượng ánh sáng mặt trời là năng lượng đầu vào chủ yếu, có các chu kì chuyển hóa vật chất và có số lượng loài sinh vật phong phú là:

a. Hệ sinh thái nông nghiệp b. Hệ sinh thái cửa sông

c. Hệ sinh thái rừng nhiệt đới d. Hệ sinh thái sa mạc

Câu 7: Hệ sinh thái nào sau đâycó sức sản xuất thấp nhất:

a. Rạn san hô b. Các hồ nông

c. Vùng nước khơi đại dương d. Hệ cửa song

Câu 8:. Cho 4 hệ sinh thái sau

Hệ sinh thái 1: Tảo đơn bào → Động vật phù du → Cá → Người

Hệ sinh thái 2: Tảo đơn bào → Cá → Người

Hệ sinh thái 3: Tảo đơn bào → Giáp xác → Cá → Người

Hệ sinh thái 4: Tảo đơn bào → Động vật phù du → Giáp xác → Cá → Chim bói cá → Người

Nếu cả 4 hệ sinh thái trên đều bị ô nhiễm thuỷ ngân ở mức độ ngang nhau, con người ở trong hệ sinh thái nào trong 4 hệ sinh thái trên bị nhiễm độc nhiều nhất?

A. Hệ sinh thái 1 B. Hệ sinh thái 2 C. Hệ sinh thái 3 D. Hệ sinh thái 4

Câu 9: Chuỗi và lưới thức ăn biểu thị mối quan hệ nào sau đây giữa các loài sinh vật trong hệ sinh thái:

1. Quan hệ giữa thực vật với động vật ăn thực vật
2. Quan hệ giữa động vật ăn thịt bậc 1 với động vật ăn thịt bậc 2
3. Quan hệ giữa động vật ăn thịt với con mồi
4. Quan hệ dinh dưỡng giữa các loài sinh vật

Câu 10: Cho một lưới thức ăn có sâu ăn hạt ngô, châu chấu ăn lá ngô, chim chích và ếch xanh đêu ăn châu chấu và sâu, rắn hổ mang ăn ếch xanh. Trong lưới thức ăn trên, sinh vật tiêu thụ bậc 2 là:

a. Châu chấu, sâu b. Rắn hổ mang và chim chích

c. Rắn hổ mang d. Chim chích và Ếch xanh

Câu 11: Có những loại tháp sinh thái nào sau đây?

* 1. Tháp sinh thái sơ cấp, tháp sinh thái thứ cấp
  2. Tháp sinh thái ổn định và tháp sinh thái không ổn định
  3. Tháp số lượng, tháp sinh khối, tháp năng lượng
  4. Tháp sinh vật sản xuất, tháp sinh vật tiêu thụ, tháp sinh vật pâhn giải

Câu 12: Tháp sinh khối : “Sinh vật phù du 🡪 giáp xác 🡪 cá ăn giáp xác 🡪 cá ăn thịt” thường ở dạng:

a. Hình chóp ổn định b. Mất cân đối

c. Đáy to nhất ở trên d. Đỉnh lộn ngược

Câu 13: Chu trình sinh địa hóa là qúa trình trao đổi các chất (A) từ môi trường ngoài chuyển sang (B) rồi từ đó chuyển ngược lại môi trường. (A), (B) lần lượt là:

a. Hữu cơ, các bậc dinh dưỡng b. Vô cơ, các bậc dinh dưỡng

c. Chất khí, cơ thể sinh vật d. Chất rắn, các bậc dinh dưỡng

Câu 14: Trong chu trình cacbon, cacbon đi từ môi trường vơ cơ vào quần xã sinh vật :

a. Cacbon trong khí quyển được sinh vật sản xuất hấp thu, thông qua quá trình quang hợp để tổng hợp chất hữu cơ.

b. Cacbon trong khí quyển được sinh vật tiêu thụ hấp thu, thông qua quá trình quang hợp để tổng hợp chất hữu cơ.

1. Cacbon trong khí quyển được sinh vật phân giải hấp thu, thông qua quá trình hô hấp để tổng hợp chất hữu cơ.

d.Cacbon trong khí quyển được tất cả các sinh vật hấp thu, thông qua quá trình quang hợp để tổng hợp chất hữu cơ.

Câu 15: Trong chu trình nitơ, nguồn nitơ trao đổi trong quần xã sinh vật như thế nào?

1. Nitơ luân chuyển qua chuỗi thức ăn, lưới thức ăn từ bậc dinh dưỡng thấp đến bậc dinh dưỡng cao.
2. Các vi khuẩn phản nitrat hóa, các vi khuẩn này phân giải phân giải đạm trong đất, nước và giải phóng nitơ vào trong không khí.
3. Một phần hợp chất nitơ không trao đổi liên tục theo vòng tuần hoàn kín mà lắng đọng trong các trầm tích sâu của môi trường.
4. Các sinh vật phân giải ( như vi khuẩn, nấm…) phân giải xác sinh vật và chất thải từ sinh vật biến prôtêin trong xác sinh vật thành các hợp chất amon và nitrat cung cấp cho sinh sinh vật sản xuất.

**Câu 16:** Điều nào sau đây **không** đúng đối với vai trò của quan hệ hỗ trợ?

A. Đảm bảo cho quần thể tồn tại ổn định.

B. Khai thác tối ưu nguồn sống của môi trường.

C. Tạo nguồn dinh dưỡng cho quần thể.

D. Làm tăng khả năng sống sót và sinh sản của quần thể.

**Câu 17:** Sự khác nhau giữa cây thông nhựa liền rễ với cây không liền rễ như thế nào?

A. Các cây liền rễ tuy sinh trưởng chậm hơn nhưng có khả năng chịu hạn tốt hơn và khi bị chặt ngọn sẽ nẩy chồi mới sớm hơn và tốt hơn cây không liền rễ.

B. Các cây liền rễ sinh trưởng nhanh hơn nhưng khả năng chịu hạn kém hơn và khi bị chặt ngọn sẽ nẩy chồi mới sớm hơn và tốt hơn cây không liền rễ.

C. Các cây liền rễ sinh trưởng nhanh hơn và có khả năng chịu hạn tốt hơn, nhưng khi bị chặt ngọn sẽ nẩy chồi mới muộn hơn cây không liền rễ.

D. Các cây liền rễ sinh trưởng nhanh hơn, có khả năng chịu hạn tốt hơn và khi bị chặt ngọn sẽ nẩy chồi mới sớm và tốt hơn cây không liền rễ.

**Câu 18:** Đặc trưng nào sau đây chi phối các đặc trưng khác của quần thể?

A. Khả năng sinh sản. B. Tỉ lệ đực, cái.

C. Mật độ cá thể. D. Mức tử vong của cá thể.

**Câu 19:** Các nhân tố sinh thái **không** phụ thuộc mật độ của quần thể là

A. sự cạnh tranh giữa các cá thể trong cùng một đàn, số lượng kẻ thù ăn thịt.

B. ánh sáng, nhiệt độ, độ ẩm.

C. sức sinh sản và mức độ tử vong.

D. sự xuất nhập của các cá thể trong quần thể.

Câu 20: Cho các quần thể sau: 1-Thỏ, 2-Voi,3- Hổ, 4-Ong , 5-Cáo. Hãy sắp xếp kích thước quần thể theo hướng giảm dần.

A. 1-2-3-4-5

B. 5-4-3-2-1

C. 2-3-5-1-4

D. 4-1-5-3-2

Câu 21: Cho tập hợp các cá thể sau:

1. Các cây ven hồ
2. Ốc bươu vàng trong ruộng lúa
3. Đàn voi Châu Phi
4. Cỏ ven bờ ao
5. Cá rô phi đơn tính trong hồ

Tập hợp cá thể là quần thể gồm:

A. 2,3,5

B. 3,4

C. 2,4,5

D. 2,3

Câu 22: Trong chu trình cacbon, nguồn cacbon được trao đổi trong quần xã sinh vật thông qua chuỗi và lưới thức ăn là nguồn cacbon dưới dạng:

A. Cacbondioxit (CO2)

B. Cacbonhydrat

C. Đạm (protein)

D. Axit amin

Câu 23: Phát biểu nào sau đây là đúng về chu trình sinh địa hóa các chất?

A. Chu trình sinh địa hóa là một chu trình tuần hoàn khép kín

B. Chu trình sinh địa hóa của nito là chu trình không hoàn toàn khép kín

C. Chu trình nước là chu trình không tuần hoàn

D. Chu trình cacbon có quá trình lấy khí CO2 của sinh vật tiêu thụ để tổng hợp chất sống

Câu 24: Khoảng giá trị xác định về nhân tố sinh thái mà tại đó sinh vật sinh trưởng và phát triển là tốt nhất là:

1. Nhân tố sinh thái C. Khoảng chống chịu
2. Khoảng thuận lợi D. Giới hạn sinh thái

Câu 25: Cá rô phi Việt Nam sống trong khoảng nhiệt độ:

A. Từ 200C đến 350C

B. Từ 5,60C đến 400C

C. Từ 50C đến 350C

D. Từ 200C đến 400C

Câu 26: Loài ưu thế là loài có vai trò quan trọng trong quần xã do

A. số lượng cá thể nhiều.

B. sức sống mạnh, sinh khối lớn, hoạt động mạnh.

C. có khả năng tiêu diệt các loài khác.

D. số lượng cá thể nhiều, sinh khối lớn, hoạt động mạnh.

Câu 27: Trong một chuỗi thức ăn, loài nào ở mắt xích càng xa vị trí so với sinh vật sản xuất thì:

A. Năng lượng càng tăng

B. Năng lượng càng giảm

C. Sinh khối không đổi

D. Năng lượng không đổi

Câu 28: Vì sao khi xây dựng tháp sinh thái thì các hình chữ nhật xếp chồng lên nhau có độ dài khác nhau?

A. Do sinh khối ở mỗi bậc dinh dưỡng khác nhau

B. Do năng lượng ở mỗi bậc dinh dưỡng khác nhau

C. Do số lượng cá thể ở mỗi bậc dinh dưỡng khác nhau

D. Do độ lớn ở mỗi bậc dinh dưỡng khác nhau

Câu 29: Trong tháp sinh thái thì tháp dạng nào có thể thay đổi hình thái, không còn ở dạng chuẩn?

A. Tháp năng lượng

B. Tháp sinh khối

C. Tháp năng lượng và tháp sinh khối

D. Tháp sinh khối và tháp số lượng

Câu 30: Trong diễn thế nguyên sinh, giai đoạn cuối sẽ là:

A. Hình thành quần xã sinh vật ổn định

B. Hình thành quần xã sinh vật suy thoái

C. Hình thành quần xã sinh vật ổn định hoặc suy thoái

D. Không hình thành quần xã sinh vật (môi trường không có sinh vật)